

**PHIẾU TỔNG HỢP CHI TIÊU TRONG NGÀY TẠI TRƯỜNG TH THANH AM**  
**Năm học 2025 - 2026**

**Thực đơn:** Ngày 17 tháng 04 năm 2026

**Bữa chính: Cơm rang thập cẩm**  
**Xúc xích chiên**  
**Nước ngọt**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên thực phẩm	Nhập trong ngày				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Gạo tẻ	kg	85	20,000	1,700,000	
2	Thịt lợn	kg	9	137,000	1,233,000	
3	Chả nạc	kg	14	130,000	1,820,000	
4	Đậu cô ve	kg	10.5	30,000	315,000	
5	Cà rốt	kg	7	25,000	175,000	
6	Ngô ngọt hạt	Kg	10.5	80,000	840,000	
7	Trứng gà	quả	100	3,050	305,000	
8	Xúc xích	cái	705	8,000	5,640,000	
9	Dầu ăn	lít	32	60,000	1,920,000	
10	Mì chính	kg	1.5	70,000	105,000	
11	Hạt nêm	kg	2	60,000	120,000	
12	Nước mắm	lít	4	30,000	120,000	
13	Bột canh	gói	13	5,400	70,200	
14	Đường	kg	1	30,000	30,000	
15	VAT	suất	697	2,600	1,812,200	
16	Chất đốt	suất	697	1,200	836,400	
17	N.lau sàn	lít	1.5	45,000	67,500	
18	N.rửa bát	lít	5	35,000	175,000	
19	Nhân công	công	697	4,600	3,206,200	
20	Lãi dự kiến	đồng	697	600	418,200	
21	Chi phí quản lý	đồng	697	300	209,100	
22	Khấu hao	suất	697	200	139,400	
23	Nước ngọt	Suất	697	3,000	2,091,000	
24	Hộp đựng	Suất	697	2,000	1,394,000	
<b>Tổng cộng</b>					<b>24,742,200</b>	

Tổng số suất ăn của học sinh	697	suất
Đơn giá	35,000	suất
Số tiền ăn trong ngày	24,395,000	đồng
Số tiền dư của ngày hôm trước	1,028,200	đồng
Số tiền chi ăn trong ngày	24,742,200	đồng
Số tiền còn lại cuối ngày	681,000	đồng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Thị Vân*



HIỆU TRƯỞNG  
*Đỗ Thị Thanh Nhân*